

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số: 16/2023/TLST- KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q(MB); địa chỉ trụ sở chính: Số 18 đường Lê Văn Lương, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản ngân hàng TMCP Q. Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Phạm Văn P - Tổng giám đốc (*Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB - MBAMC ngày 13/4/2023*)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn P: Ông Lê Thanh H, Giám đốc MBAMC Chi nhánh Miền Trung - Tây Nguyên (*Văn bản ủy quyền số 24702/UQ - MBAMC ngày 13/4/2023*)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh H: ông Trương Phương N - Chuyên viên xử lý nợ MBAMC chi nhánh miền Trung - Tây Nguyên; địa chỉ: tầng 3, 174 Lê Đình Lý, Hòa Thuận T, quận H, thành phố Đà Nẵng (*Văn bản ủy quyền số 649/UQ - MBAMC ngày 04/7/2023*)

- Bị đơn: Bà Phan Thị Kim S và ông Hồ Công Kỳ M; cùng địa chỉ: Khu phố X, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ và thời hạn trả nợ:

- Bà Phan Thị Kim S và ông Hồ Công Kỳ M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q(MB) số tiền tính đến ngày 22/8/2023 là: **3.143.133.838 đồng** (*Ba tỷ một trăm bốn mươi ba triệu một trăm ba mươi ba nghìn tám trăm ba mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là **3.000.000.000 đồng** (*Ba tỷ đồng*) và nợ lãi là **143.133.838 đồng** (*một trăm bốn mươi ba triệu một trăm ba mươi ba nghìn tám trăm ba mươi tám đồng*), theo Hợp đồng cho vay số 139672.21.504.4668937.TD ngày 27/7/2021; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 139672.21.504.4668937.TD.PL ngày 11/8/2021; Văn bản nhận nợ số LD 2306 010007 ngày 01/3/2023.

Thời hạn trả nợ: Bà Phan Thị Kim S và ông Hồ Công Kỳ M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q (MB) số tiền: 3.143.133.838 đồng (*Ba tỷ một trăm bốn mươi ba triệu một trăm ba mươi ba nghìn tám trăm ba mươi tám đồng*) chậm nhất đến ngày 22/11/2023.

- Bà Phan Thị Kim S, ông Hồ Công Kỳ M phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Q tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng cho vay số 139672.21.504.4668937.TD ngày 27/7/2021; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 139672.21.504.4668937.TD.PL ngày 11/8/2021 và Văn bản nhận nợ số LD 2306 010007 ngày 01/3/2023 đã ký, kể từ ngày 23/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Nếu bên vay bà Phan Thị Kim S, ông Hồ Công Kỳ M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP Q (MB) thì MB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi các tài sản bảo đảm của khoản vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 139685.21.504.4668937.BĐ ngày 27/7/2021 giữa bên thế chấp là bà Phan Thị Kim S, ông Hồ Công Kỳ M với bên nhận thế chấp là MB. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 302, tờ bản đồ số 15, địa chỉ Khu phố A, phường Đ, TP.Đ, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 411662, số vào sổ cấp GCN: CH 02276 do UBND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/07/2018, đứng tên bà Phan Thị Kim S và ông Hồ Công Kỳ M, (*Có sơ đồ đo vẽ kèm theo*); Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 148254.21.504.4668937.BĐ ngày 11/8/2021 giữa bên thế chấp là bà Phan Thị Kim S, ông Hồ Công Kỳ M với bên nhận thế chấp là MB. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 580, tờ bản đồ số 77, địa chỉ Thôn Cam Lộ, xã Thanh A, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 807598, số vào sổ cấp GCN: CS 00876 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Quảng

Trị cấp ngày 23/07/2021, đứng tên bà Phan Thị Kim S và ông Hồ Công Kỳ M để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q (MB) theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp số tiền phát mãi/thu hồi từ tài sản thế chấp thuộc sở hữu bà Phan Thị Kim S, ông Hồ Công Kỳ M vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội, bà S và ông M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

1.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Phan Thị Kim S và ông Hồ Công Kỳ M thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 6.963.000 đồng (*sáu triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Ngân hàng TMCP Q (MB) đã nộp đủ 6.963.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, bà Phan Thị Kim S và ông Hồ Công Kỳ M có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q (MB) số tiền 6.963.000 đồng (*sáu triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

1.3. Về án phí:

- Bà Phan Thị Kim S và ông Hồ Công Kỳ M thỏa thuận chịu 47.431.338 đồng (*bốn mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi một nghìn ba trăm ba mươi tám đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Q (MB) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (MB) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp **47.237.157** đồng (*bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn một trăm năm mươi bảy đồng*) theo Biên lai thu số CC/2021/0000892 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND TP Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Quỳnh châu